

Bản án số: 40/2017/DS-ST

Ngày: 24-7-2017

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thuận

2. Ông Lê Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29.6.2017 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị T**, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Số K211/51 đường Đ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

* *Bị đơn:* Ông **Đỗ Thế M**, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Số 361 đường P, phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 10.3.2017, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn – bà Trần Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Đỗ Thế M xây dựng gia đình vào năm 2016, đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng luôn luôn trong không

khí căng thẳng, ngọt ngào. Tôi đã nhiều lần cố gắng hàn gắn vì hạnh phúc lâu dài nhưng mâu thuẫn vẫn không được cải thiện mà ngày càng nghiêm trọng thêm. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người mỗi nơi, không ai còn quan tâm đến ai. Nay tôi nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với ông Đỗ Thế M.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định tôi và ông Đỗ Thế M không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

* Về phía bị đơn – ông Đỗ Thế M: Tại phiên tòa hôm nay, ông Đỗ Thế M vắng mặt. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai ngày 26.4.2017 và biên bản hòa giải thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Thế M thống nhất với lời trình bày của bà Trần Thị T về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn. Hôn nhân giữa ông M và bà T là hoàn toàn tự nguyện.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong việc giải quyết các vấn đề của gia đình. Bà Trần Thị T xin ly hôn với ông, ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông đồng ý.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Đỗ Thế M xác định ông và bà Trần Thị T không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng trong quá trình tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án. Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị HĐXX xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị T về việc cho bà được ly hôn với ông Đỗ Thế M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, ông Đỗ Thế M vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

* Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T và ông Đỗ Thế M tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 2016, đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận K,

thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay bà Trần Thị T vẫn như nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông Đỗ Thế M.

[2] Xét yêu cầu của bà T thì thấy: tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình quy định “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình” nhưng tại phiên tòa hôm nay bà T khẳng định không còn yêu thương ông M nữa. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người mỗi nơi, không ai còn quan tâm đến ai.

[3] Đối với bị đơn - ông Đỗ Thế M mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng ông M vẫn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 26.4.2017 thể hiện: ông Đỗ Thế M xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đồng ý ly hôn với bà Trần Thị T.

[4] Xét thấy giữa bà T và ông M hôn nhân thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn, cả hai ông bà đều thuận tình ly hôn nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Trần Thị T đối với ông Đỗ Thế M nên Giấy chứng nhận kết hôn số 034 của UBND C, quận K, thành phố Đà Nẵng cấp cho bà Trần Thị T và ông Đỗ Thế M không còn giá trị pháp lý.

[5] Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị T đối với ông Đỗ Thế M xác định không có con chung và nợ chung nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị T đối với ông Đỗ Thế M xác định không có tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

[8] Án phí HNGĐ-ST: 300.000đ bà Trần Thị T phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 39 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của bà Trần Thị T đối với ông Đỗ Thế M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 034 của UBND C, quận K, thành phố Đà Nẵng cấp cho bà Trần Thị T và ông Đỗ Thế M không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị T và ông Đỗ Thế M xác định không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không đề cập giải quyết.

* Án phí HNGĐ-ST: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Trần Thị T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Thu đã nộp tại biên lai thu số 3166 ngày 17.3.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà Trần Thị T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc) niêm yết bản án tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- UBND phường Chính, quận K, thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hậu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa